

- Quân nhân, cán bộ đã thoát ly được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động cách mạng sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 (kể cả cán bộ đã thoát ly thuộc diện đi tập kết nhưng do điều kiện khách quan không đi được, ở lại miền Nam tiếp tục hoạt động cách mạng);

- Quân nhân, cán bộ được Đảng cử đi làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào, Campuchia sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này nếu đã chết trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thân nhân của họ được hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định này.

3. Chế độ một lần theo số năm công tác, chiến đấu được tính như sau: Cứ mỗi năm công tác, chiến đấu tại chiến trường, các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này được hưởng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Mức hưởng chế độ một lần thấp nhất đối với những người có thời gian từ 02 năm trở xuống là 1.000.000 đồng/người (một triệu đồng/người).

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 95/CP ngày 23 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm rà soát đối tượng và tổ chức thực hiện đối với cán bộ, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ hưởng lương thuộc lực lượng vũ trang theo quy định tại Điều 1 Nghị định này.

Trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành nêu trên trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương thực hiện các quy định của Nghị định này.

**Điều 4.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996; Luật số 06/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Sau khi thống nhất với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

## **QUY CHẾ về tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn**

(ban hành kèm theo Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ).

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Việc huy động các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn phải do nhân dân bàn bạc và quyết định trên cơ sở dân chủ, công khai, quyết định theo đa số. Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) có trách nhiệm tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân theo quy định của Quy chế này.

**Điều 2.** Sau khi được Hội đồng nhân dân xã và đa số nhân dân trên địa bàn quyết định, nhất trí

về chủ trương đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng của xã, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương đầu tư đó. Chủ trương đầu tư phải phù hợp với quy hoạch về xây dựng, giao thông, thủy lợi và đáp ứng yêu cầu bảo vệ cảnh quan, môi trường của địa phương.

**Điều 3.** Các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng của xã phải được sử dụng đúng mục đích huy động, các khoản đóng góp cho công trình nào phải đầu tư cho công trình đó.

**Điều 4.** Mức huy động đóng góp của nhân dân, mức miễn, giảm cho các đối tượng chính sách xã hội (theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) do nhân dân bàn bạc và quyết định căn cứ vào thu nhập bình quân và khả năng đóng góp của nhân dân trên địa bàn. Mức đóng góp này phải nằm trong tổng mức đóng góp tối đa do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định.

### **Chương II**

#### **TỔ CHỨC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP CỦA NHÂN DÂN**

**Điều 5.** Nguồn huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân được sử dụng để bổ sung vào vốn đầu tư cho các mục đích xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng của xã và công trình cơ sở hạ tầng liên thôn trong xã (gọi chung là công trình cơ sở hạ tầng của xã) gồm: công trình điện, giao thông, trường học, trạm xá xã, các công trình văn hóa, thể thao, hệ thống nước sạch, kênh, mương nội đồng và các công trình công ích khác.

#### **Điều 6.**

1. Khi có nhu cầu đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng

của xã, Ủy ban nhân dân xã lập dự toán, thiết kế công trình và các hồ sơ có liên quan gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để thẩm định. Hồ sơ dự án công trình gồm:

a) Tổng nhu cầu vốn để xây dựng và hoàn thành công trình, phân bổ chi tiết theo từng hạng mục công trình (nếu có);

b) Thiết kế và báo cáo dự kiến tiến độ thực hiện công trình;

c) Dự kiến và cân đối các nguồn vốn bố trí cho công trình, trong đó có phần huy động nhân dân đóng góp;

d) Mức đóng góp đối với từng hộ gia đình.

2. Ủy ban nhân dân xã tổ chức để nhân dân bàn, quyết định về dự toán công trình và mức huy động đóng góp của nhân dân. Cách thức tổ chức để nhân dân bàn thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

**Điều 7.** Việc huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp đó để xây dựng cơ sở hạ tầng của xã được thực hiện theo phương thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp.

1. Ủy ban nhân dân xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và các tổ chức đoàn thể quần chúng khác tổ chức để nhân dân bàn, quyết định bằng một trong các hình thức:

a) Họp nhân dân ở từng thôn, làng, ấp, bản thảo luận và biểu quyết công khai hoặc phiếu kín, lập biên bản gửi Ủy ban nhân dân xã.

b) Họp chủ hộ bàn, biểu quyết công khai hoặc phiếu kín, lập biên bản gửi Ủy ban nhân dân xã.

Các cuộc họp nói trên được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số người (hoặc hộ) trong diện họp tham dự.

c) Nếu không tổ chức họp được thì phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình.

2. Nếu đa số nhân dân hoặc chủ hộ đồng ý thì Ủy ban nhân dân xã tổ chức huy động nhân dân đóng góp, nhân dân có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định được đa số đồng ý.

3. Trong trường hợp có chủ hộ chưa nhất trí, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chủ trì cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và các tổ chức đoàn thể quần chúng khác vận động, giải thích để các hộ này tự nguyện đóng góp theo sự nhất trí của đa số chủ hộ nêu tại khoản 2 Điều này. Nếu xét thấy quyết định của đa số không phù hợp với luật pháp và các quy định của chính quyền địa phương thì Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

#### **Điều 8.**

1. Mức đóng góp đối với từng đối tượng huy động do Ủy ban nhân dân xã tính toán căn cứ vào:

a) Tổng mức đóng góp tối đa do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định.

b) Mức thu nhập bình quân và khả năng đóng góp của nhân dân trên địa bàn.

c) Nhu cầu vốn cần huy động đóng góp cho công trình. Nhu cầu vốn cần huy động được tính trên cơ sở tổng dự toán công trình được duyệt sau khi trừ đi các nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước;

- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước;

- Viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

d) Tiến độ huy động gắn với tiến độ thực hiện công trình.

2. Các mức huy động đóng góp đối với từng đối tượng kể cả những trường hợp được miễn, giảm chỉ được thực hiện sau khi đã có sự nhất trí của đa số chủ hộ. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm công bố công khai các mức huy động đóng góp, các trường hợp miễn, giảm và mức giảm trước khi tổ chức huy động.



**Điều 9.**

1. Khi dự án đầu tư được phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thành lập Ban quản lý công trình của xã. Ban quản lý công trình gồm có một Trưởng ban, các Ủy viên là một số Ủy viên Ủy ban nhân dân xã và các Ủy viên khác có liên quan. Trưởng ban quản lý công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ định sau khi có sự bàn bạc, nhất trí của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng cùng cấp khác. Ban quản lý công trình thực hiện các nhiệm vụ:

a) Tổ chức, theo dõi thi công công trình đảm bảo đúng dự toán, đúng thiết kế và tiến độ được duyệt;

b) Quản lý vật tư, tài sản, tiền vốn đầu tư cho công trình;

c) Quyết toán công trình đảm bảo thời gian, đúng quy định.

2. Ban Tài chính xã có trách nhiệm tham mưu cho xã về dự toán công trình, hình thức và mức huy động các khoản đóng góp của nhân dân, chịu trách nhiệm về mặt nghiệp vụ trong việc quản lý, sử dụng các khoản huy động đóng góp của nhân dân theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước.

3. Đối với các xã đặc biệt khó khăn được Nhà nước hỗ trợ đầu tư vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ, nếu xã không có đủ điều kiện lập Ban quản lý công trình thì được lập Ban quản lý công trình cấp huyện để tổ chức quản lý công trình đối với từng xã được đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và nguồn vốn đóng góp của nhân dân. Trưởng Ban và các thành viên Ban quản lý công trình cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định sau khi có sự bàn bạc nhất trí của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức đoàn thể quần chúng cùng cấp.

**Điều 10.** Các xã thành lập Ban giám sát công trình để giám sát quá trình huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

1. Các thành viên của Ban giám sát công trình do nhân dân bàn và quyết định cử ra trong số đại diện hộ gia đình trong xã và có thể bầu chọn thành viên Ban giám sát công trình trong số đại diện Ban thanh tra nhân dân xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân và các tổ chức đoàn thể quần chúng khác của xã.

2. Ban giám sát công trình có trách nhiệm giám sát toàn diện tất cả các mặt, các khâu của việc huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng các công trình; giám sát việc nghiệm thu, bàn giao và quyết toán công trình theo đúng quy định, đúng mục đích và đảm bảo hiệu quả.

3. Ban giám sát công trình có trách nhiệm phát hiện và thông báo kịp thời cho cấp có thẩm quyền để xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định trong quá trình tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của xã.

**Điều 11.**

1. Căn cứ chủ trương và mức huy động đã được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Trưởng thôn, Trưởng bản phối hợp với Ban công tác mặt trận tại các thôn, bản để tổ chức vận động nhân dân đóng góp xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng ở xã.

2. Ban Tài chính xã có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân. Trong trường hợp có sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã, các Trưởng thôn, Trưởng bản thu các khoản đóng góp của nhân dân trên địa bàn và phải nộp đầy đủ, kịp thời cho Ban Tài chính xã.

**Điều 12.**

1. Hình thức huy động đóng góp của nhân dân

có thể bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động. Đối với các khoản đóng góp bằng ngày công hoặc hiện vật phải được quy đổi thành tiền tại thời điểm đóng góp để hạch toán và phải được quản lý, theo dõi riêng.

2. Ủy ban nhân dân xã quy định việc quy đổi ngày công và hiện vật do nhân dân đóng góp thành tiền để hạch toán trên cơ sở dự kiến quy đổi đã được nhân dân bàn bạc, nhất trí theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này, đồng thời đảm bảo phù hợp giá cả thị trường tại địa phương.

3. Trường hợp giá cả hiện vật, ngày công lao động tại thời điểm đóng góp có chênh lệch cao hơn hoặc thấp hơn 20% so với giá dự kiến thì các xã phải tổ chức nhân dân bàn bạc, thống nhất về giá cả để quy đổi hiện vật và ngày công lao động do nhân dân đóng góp. Việc tổ chức cho nhân dân họp bàn thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

4. Khi thu các khoản đóng góp của nhân dân phải thực hiện đúng các quy định về chứng từ kế toán ngân sách xã hiện hành. Ban Tài chính xã có trách nhiệm quản lý và nộp đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của xã mở tại Kho bạc Nhà nước huyện theo quy định.

#### **Điều 13.**

1. Việc quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để chi cho các công trình đầu tư phải theo đúng chế độ của Nhà nước quy định, đúng với dự toán được duyệt.

2. Ban Tài chính xã phải mở sổ kế toán để phản ánh và hạch toán quá trình thu và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân cho công trình.

#### **Điều 14.**

1. Trường hợp xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng có phát sinh việc đền bù giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân xã giải quyết theo các phương thức sau:

a) Trường hợp thiệt hại ít thì tuyên truyền,

vận động nhân dân coi như khoản đóng góp tự nguyện cho công trình.

b) Nếu mức đền bù lớn, phải xác định cụ thể đưa vào dự toán công trình để tính mức huy động hoặc xây dựng phương án thu lại của những người được hưởng lợi từ công trình để bù đắp.

2. Các khoản chi phí liên quan đến việc mời thầu, mời thiết kế, tổ chức thẩm định, nghiệm thu công trình (nếu có) được tính vào giá trị công trình, phải đảm bảo triệt để tiết kiệm và công khai tài chính.

#### **Điều 15.**

1. Việc thi công công trình phải ưu tiên sử dụng lao động và lực lượng thi công tại xã, chỉ mời thầu và tổ chức đấu thầu với các lực lượng thi công ngoài địa bàn xã trong trường hợp công trình đòi hỏi kỹ thuật cao, tính chất thi công phức tạp mà lực lượng thi công tại xã không đảm nhận được. Việc tổ chức đấu thầu phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối với công trình do xã tự tổ chức thi công, Ban quản lý công trình phải mở sổ theo dõi chi tiết các khoản chi phí về vật liệu, ngày công lao động, giờ máy thi công và các chi phí khác cho công trình.

#### **Điều 16.**

1. Kết thúc thi công, trước khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng, các xã phải tổ chức nghiệm thu công trình theo đúng thiết kế và dự toán được duyệt.

2. Việc nghiệm thu công trình phải có sự tham gia của Ban giám sát công trình, đại diện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên.

3. Sau khi nghiệm thu công trình, Ủy ban nhân dân xã phải tổ chức bàn giao công trình cho người quản lý và sử dụng. Việc sử dụng công trình phải đúng mục đích, hàng năm phải có kế hoạch và bố trí kinh phí để duy tu, bảo dưỡng, bảo vệ công trình.

**Điều 17.** Sau khi công trình được nghiệm thu, Ban quản lý công trình phải tiến hành quyết toán công trình kịp thời, đúng quy định. Giá trị quyết toán của công trình phải phù hợp với dự toán được duyệt, tuyệt đối không được chấp nhận thanh, quyết toán phần giá trị thực tế vượt dự toán nếu không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Ban Tài chính xã có trách nhiệm quyết toán số thu và sử dụng các khoản huy động đóng góp của nhân dân, tính toán xác định số chênh lệch giữa số thực thu với số thực chi cho công trình. Việc xử lý số chênh lệch thu - chi (nếu có) phải được nhân dân bàn và quyết định theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

**Điều 18.** Sau khi quyết toán công trình, Ủy ban nhân dân xã lập báo cáo tình hình thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để công khai cho nhân dân biết, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân huyện. Các báo cáo gồm:

1. Báo cáo tài chính về tình hình huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp cho công trình. Báo cáo phải phản ánh đầy đủ các khoản thu, chi và trình bày đối xứng nhau, đảm bảo đúng chế độ quy định, chính xác và dễ hiểu;
2. Báo cáo tình hình chấp hành dự toán thiết kế và dự toán thi công của công trình;
3. Biên bản nghiệm thu và báo cáo đánh giá chất lượng của công trình;
4. Báo cáo đánh giá kết quả sử dụng vốn huy động của công trình.

**Điều 19.** Ủy ban nhân dân xã phải thực hiện công khai tài chính đối với việc huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân cho từng công trình hoặc hạng mục công trình bằng các hình thức niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và công bố công khai trong các cuộc họp trực tiếp với nhân dân.

**Điều 20.** Quá trình tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân cho

dầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của xã chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng nhà nước và sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc.

**Điều 21.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm giải trình, trả lời các thắc mắc, khiếu nại của nhân dân và kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, các tổ chức đoàn thể quần chúng khác, Ban thanh tra nhân dân xã và Ban giám sát công trình về việc tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp đầu tư cho các công trình cơ sở hạ tầng của xã. Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo của nhân dân phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành và phải được thụ lý để giải quyết chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ khiếu nại, tố cáo.

**Điều 22.** Đối với việc nhân dân trong phạm vi một thôn, xóm, ấp, bản hoặc một cộng đồng dân cư (theo tôn giáo, dòng họ) của xã tự nguyện đứng ra tổ chức huy động, tự quản lý việc đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng phục vụ trực tiếp cho lợi ích của cộng đồng dân cư trong thôn, xóm, ấp, bản đó thì không phải thực hiện những quy định trên đây nhưng Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn và giúp nhân dân thực hiện chủ trương đầu tư đảm bảo quy hoạch chung, không phô trương hình thức; huy động phù hợp với thu nhập bình quân và khả năng đóng góp của nhân dân trên địa bàn.
2. Hướng dẫn và giúp nhân dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật, quy trình xây dựng để đảm bảo chất lượng, mỹ quan của công trình.

3. Hướng dẫn việc thanh, quyết toán công trình, thực hiện công khai về tài chính; lập báo cáo lên cấp trên để ghi nhận và tổng hợp việc nhân dân đã đóng góp để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI